

# QUÁ TRÌNH NHẬN THỨC CỦA ĐẢNG VỀ MỐI QUAN HỆ GIỮA THỰC HÀNH DÂN CHỦ VÀ TĂNG CƯỜNG PHÁP CHẾ, BẢO ĐẢM KỶ CƯƠNG XÃ HỘI

TS NGUYỄN THỊ HOA

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

**Tóm tắt:** Hệ thống quan điểm của Đảng và Nhà nước Việt Nam về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội là sản phẩm của quá trình nhận thức ngày càng hoàn thiện và sâu sắc dựa trên những luận điểm khoa học của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như từ thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam trong quá trình thực hiện mục tiêu xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa. Bài viết làm rõ quá trình nhận thức của Đảng này qua hai giai đoạn, trước năm 1986 và từ khi đất nước thực hiện đường lối đổi mới đến nay về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

**Từ khóa:** Nhận thức của Đảng; mối quan hệ; thực hành dân chủ; tăng cường pháp chế; bảo đảm kỷ cương xã hội

**1** Quan điểm của Đảng trước thời kỳ đổi mới về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội được biểu hiện cụ thể qua những nội dung cơ bản sau:

**Thứ nhất,** thực hành và phát huy dân chủ gắn với tăng cường chuyên chính vô sản.

Phát huy quyền làm chủ của nhân dân là mục tiêu và động lực xuyên suốt của cách mạng XHCN ở Việt Nam. Đại hội III (1960) của

Đảng cho rằng, đó là biểu hiện ở sự thống nhất giữa nhà nước “dân chủ thật sự”<sup>1</sup> và nhà nước “*chuyên chính mạnh mẽ*”<sup>2</sup>.

Trong công cuộc cải tạo XHCN và trong những năm xây dựng CNXH ở miền Bắc, đấu tranh thống nhất đất nước, nhân dân ta đã có Nhà nước dân chủ nhân dân. Bản chất “dân chủ thật sự” của Nhà nước đó được thể hiện thông qua các bản Hiến pháp bảo đảm mọi quyền dân chủ rộng rãi của nhân dân lao động. Quốc hội,

Hội đồng nhân dân các cấp và của các cơ quan lãnh đạo Nhà nước do Quốc hội bầu ra đều là quyền lực của nhân dân.

Đảng khẳng định: “Sức mạnh của Nhà nước dân chủ nhân dân của ta bắt nguồn từ sức mạnh của nhân dân”<sup>3</sup>. Trong xây dựng CNXH ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất đất nước ở miền Nam, “Nhà nước dân chủ nhân dân phải chú trọng phát huy tinh thần làm chủ của nhân dân, phải ra sức bảo vệ và phát triển những quyền dân chủ, phải giúp đỡ nhân dân nâng cao trình độ chính trị và văn hóa, bồi dưỡng và phát triển năng lực làm chủ”<sup>4</sup>.

Để xây dựng nhà nước thực sự dân chủ, quyền lực thực sự thuộc về nhân dân, cần “thực hiện chuyên chính với bọn phản cách mạng, nghiêm trị những kẻ phá hoại công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, phá hoại công cuộc đấu tranh thống nhất nước nhà”<sup>5</sup>. Để bảo đảm được điều đó, “Nhà nước không những chỉ dùng pháp luật cách mạng để trừng trị, mà còn phải dùng đấu tranh chính trị và đấu tranh tư tưởng để đánh bại các thế lực thù địch”<sup>6</sup>; “Cần phải tăng cường vai trò của cơ quan nhà nước ở các cấp, thực hiện đúng chế độ tập trung dân chủ trong sinh hoạt của các cơ quan nhà nước. Tất cả những chế độ, pháp luật, thể lệ của Nhà nước phải được cơ quan chính quyền các cấp chấp hành nghiêm chỉnh. Kế hoạch Nhà nước là một pháp lệnh, các cơ quan Nhà nước phải chấp hành đúng và phải bảo đảm cho mọi người chấp hành đúng”<sup>7</sup>.

Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đất nước thống nhất, cả nước tập trung thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tại Đại hội IV (1976) của Đảng, nêu rõ tình hình và nhiệm vụ đất nước, Đảng nhận định: “điều kiện quyết định trước tiên là phải thiết lập và không ngừng tăng cường chuyên chính vô

sản, thực hiện và không ngừng phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động”<sup>8</sup>.

**Thứ hai**, thực hành và phát huy dân chủ gắn với tăng cường pháp chế XHCN.

Tại Đại hội IV (1976) của Đảng đã nhắc tới “pháp chế xã hội chủ nghĩa” và “tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa” như một điều kiện để thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, còn dân chủ chính là nội dung cơ bản của pháp chế XHCN: “Sức mạnh và nội dung cơ bản của pháp chế xã hội chủ nghĩa chính là quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Cần tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa, làm cho mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước đi vào khuôn phép và quy chế nghiêm chỉnh, thật sự tôn trọng quyền làm chủ tập thể và bảo đảm quyền lợi của công dân”<sup>9</sup>. Cùng với chủ trương xây dựng *Hiến pháp* mới của nước Cộng hòa XHCN Việt Nam, Đại hội IV cũng yêu cầu: “Quốc hội sẽ thông qua Luật Tổ chức Hội đồng Chính phủ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp, và các luật lệ khác về tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Cần xây dựng và ban hành kịp thời một hệ thống pháp luật ngày càng hoàn chỉnh”<sup>10</sup>.

Nhằm thể chế hóa đường lối của Đảng trong giai đoạn mới, để có bản *Hiến pháp* của thời kỳ quá độ lên CNXH trong phạm vi cả nước, kế thừa và phát triển *Hiến pháp* năm 1946 và *Hiến pháp* năm 1959, *Hiến pháp* năm 1980 đã ra đời, tổng kết và xác định những thành quả đấu tranh cách mạng của nhân dân Việt Nam, thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân Việt Nam.

Kế thừa quan điểm của Đại hội IV, tại Đại hội V (1982), Đảng nhấn mạnh: “Tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa là một yêu cầu cấp thiết để nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước, bảo đảm quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Để tăng cường quản lý xã hội theo pháp luật, Nhà nước ta phải khẩn trương cụ thể hóa

*Hiến pháp* mới bằng hệ thống pháp luật; chú trọng từng bước xây dựng hệ thống pháp luật kinh tế và các luật về an ninh xã hội”<sup>11</sup>.

Như vậy, từ quan điểm về mối quan hệ giữa quyền làm chủ tập thể của nhân dân và tăng cường pháp chế XHCN, Đảng đã thể hiện rất rõ quan điểm về mối quan hệ biện chứng giữa dân chủ và pháp luật: Dân chủ là nội dung, mục đích của pháp luật; pháp luật chính là điều kiện đảm bảo cho quyền làm chủ của nhân dân được thực hiện. Điều này được thể hiện trước hết ở việc những nội dung về dân chủ được quy định trong hệ thống pháp luật, mà trước hết là *Hiến pháp*. Đặc biệt, các bản *Hiến pháp* đã đề cập đến công cụ quản lý xã hội là pháp luật và yêu cầu tăng cường pháp chế XHCN: “Nhà nước quản lý xã hội theo pháp luật và không ngừng tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa” (Điều 12, *Hiến pháp* năm 1980). Để tăng cường pháp chế XHCN, “Tất cả các cơ quan nhà nước đều phải dựa vào dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Tất cả các cơ quan nhà nước đều phải trung thành với chế độ dân chủ nhân dân, tuân theo Hiến pháp và pháp luật, hết lòng hết sức phục vụ nhân dân” (Điều 6, *Hiến pháp* năm 1959); “Nghiêm cấm mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền” (Điều 8, *Hiến pháp* năm 1980); “Kiên quyết đấu tranh để phòng ngừa và chống các tội phạm, các việc làm vi phạm Hiến pháp và pháp luật” (Điều 12, *Hiến pháp* năm 1980)...

**Thứ ba**, mối quan hệ giữa quyền lợi và nghĩa vụ của công dân.

Tại Đại hội IV, khi khẳng định quyền làm chủ tập thể XHCN của nhân dân ở các lĩnh vực, trong đó có lĩnh vực chính trị, Đảng nhấn mạnh: “Làm chủ tập thể về chính trị bao gồm cả nghĩa vụ và quyền lợi; nghĩa vụ đi đôi với quyền lợi. Mỗi công dân có nghĩa vụ lao động, nghĩa vụ

bảo vệ Tổ quốc, nghĩa vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự xã hội, nghĩa vụ bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa, nghĩa vụ tôn trọng và thi hành pháp luật của Nhà nước, các quy tắc của đời sống tập thể”<sup>12</sup>. Cụ thể hóa quan điểm của Đảng, các bản Hiến pháp trước đổi mới luôn khẳng định về quyền và nghĩa vụ của công dân như một nội dung lớn, đặc biệt quan trọng. Điều đó càng làm rõ hơn bản chất, tất yếu của mối quan hệ biện chứng giữa thực hành dân chủ với tăng cường pháp chế XHCN và bảo đảm kỷ cương xã hội.

Cùng với những chuyển biến của điều kiện lịch sử cũng như thực tiễn xây dựng và phát triển đất nước, quyền và nghĩa vụ của công dân ngày càng được xây dựng hoàn thiện, mở rộng trong các bản Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980. Các quyền cơ bản của công dân đã được quy định trong các bản Hiến pháp trước đổi mới bao gồm các quyền cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, các quyền tự do dân chủ và tự do cá nhân.

Cụ thể là, các quyền cơ bản của công dân về chính trị gồm có: Quyền bình đẳng trước pháp luật; quyền tham gia quản lý nhà nước và xã hội; quyền bầu cử, ứng cử. Các quyền cơ bản của công dân về kinh tế-xã hội gồm có: Quyền lao động; quyền nghỉ ngơi; quyền có nhà ở; quyền bình đẳng nam nữ; quyền hôn nhân và gia đình; quyền được hưởng chế độ bảo vệ về sức khỏe; quyền được học tập, lao động, giải trí của thanh niên; quyền được bảo vệ, chăm sóc, giáo dục của trẻ em; quyền được chăm sóc, giúp đỡ đối với người già, người tàn tật, người và gia đình có công với cách mạng; quyền nghiên cứu khoa học, sáng tạo. Các quyền cơ bản về tự do dân chủ và tự do cá nhân của công dân gồm có: Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, quyền được thông tin, quyền hội họp, lập hội biểu tình, quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo, quyền bất khả

xâm phạm về thân thể, quyền bí mật thư tín, điện thoại, điện tín, quyền bất khả xâm phạm về chỗ ở...

Bên cạnh những quyền cơ bản, công dân phải thực hiện nghĩa vụ của mình đối với Tổ quốc, với đất nước, là cơ sở để góp phần vào bảo đảm kỷ cương xã hội. Đó là nghĩa vụ phải trung thành với Tổ quốc, “Phản bội Tổ quốc là tội nặng nhất đối với dân tộc” (Điều 76, *Hiến pháp* năm 1980); nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc XHCN; nghĩa vụ quân sự và tham gia xây dựng quốc phòng toàn dân; nghĩa vụ tuân theo *Hiến pháp*, pháp luật, kỷ luật lao động, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội, giữ gìn bí mật nhà nước, tôn trọng những quy tắc của cuộc sống XHCN; nghĩa vụ tôn trọng và bảo vệ tài sản XHCN; nghĩa vụ đóng thuế và tham gia lao động công ích theo quy định của pháp luật...

Như vậy, mối quan hệ về thực hành dân chủ gắn với tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội đã được Đảng và Nhà nước nhận thức ngày càng hoàn thiện, tạo nền tảng, tiền đề cho quá trình bổ sung và phát triển ngày càng đầy đủ, toàn diện về mối quan hệ này trong công cuộc đổi mới.

**2** Trong quá trình thực hiện đường lối đổi mới, Đảng đã nắm vững và xử lý tốt các mối quan hệ lớn, đồng thời tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận để bổ sung các mối quan hệ mới, qua các đại hội, từ đại hội VI đến đại hội XII. Trên cơ sở đó, Đại hội XIII (2021) của Đảng đã bổ sung mối quan hệ giữa thực hành

dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội<sup>13</sup>. Mối quan hệ này đã được Đảng nhận thức, bổ sung và phát triển qua các giai đoạn cách mạng, nhất là trong công cuộc đổi mới; đồng thời cũng đặt ra một số vấn đề đòi hỏi cần được nhận thức đầy đủ hơn, phù hợp với thực tiễn sinh động của công cuộc đổi mới.

Trong công cuộc đổi mới đất nước, quan điểm của Đảng về mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội được thể hiện ở những nội dung cụ thể sau:

**Thứ nhất**, khẳng định mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội là quan điểm xuyên suốt, thống nhất và ngày càng hoàn thiện trong nhận thức của Đảng và Nhà nước.

Từ việc khẳng định dân chủ XHCN là bản chất của chế độ, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân

chủ XHCN, để bảo đảm dân chủ được thực hiện trong thực tế cuộc sống ở mỗi cấp, trên tất cả các lĩnh vực, Đảng luôn nhấn mạnh thực hành dân chủ đòi hỏi phải gắn với kỷ cương và tăng cường pháp chế XHCN và coi đây là một bài học lớn trong lãnh đạo sự nghiệp cách mạng. Đại hội VI (1986), Đảng đã xác định: “Quyền làm chủ của nhân dân cần được thể chế hóa bằng pháp luật và tổ chức. Dân chủ đi đôi với kỷ luật, quyền hạn và lợi ích đi đôi với trách nhiệm và nghĩa vụ. Mỗi người đều phải làm chủ lao động của mình, làm việc có kỷ luật, với năng suất và hiệu quả cao, đóng góp xứng

**Đảng đã thể hiện rất rõ quan điểm về mối quan hệ biện chứng giữa dân chủ và pháp luật: Dân chủ là nội dung, mục đích của pháp luật; pháp luật chính là điều kiện đảm bảo cho quyền làm chủ của nhân dân được thực hiện. Điều này được thể hiện trước hết ở việc những nội dung về dân chủ được quy định trong hệ thống pháp luật, mà trước hết là Hiến pháp.**

đáng cho sự nghiệp xây dựng đất nước”<sup>14</sup>. Tiếp đó, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, năm 1991 và các kỳ Đại hội tiếp theo của Đảng đều khẳng định “Dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, phải được thể chế hóa bằng pháp luật và được pháp luật bảo đảm”<sup>15</sup>, “Mở rộng dân chủ phải đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương; quyền lợi đi đôi với trách nhiệm, nghĩa vụ; dân chủ được thể chế hóa thành pháp luật, dân chủ trong khuôn khổ pháp luật”<sup>16</sup>, “Phát huy dân chủ đi đôi với giữ vững kỷ luật, kỷ cương, tăng cường pháp chế, quản lý xã hội bằng pháp luật, tuyên truyền, giáo dục toàn dân, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật”<sup>17</sup>, “Phát huy dân chủ phải đi liền với tăng cường pháp chế, đề cao trách nhiệm công dân, giữ vững kỷ luật, kỷ cương và đề cao đạo đức xã hội”<sup>18</sup>. Đặc biệt, trên cơ sở kế thừa những thành tựu về nhận thức cũng như xuất phát từ hoạt động thực tiễn, nhất là từ quá trình đảm bảo thực hành dân chủ trong công cuộc đổi mới, Đại hội XIII (2021) của Đảng đã nâng tầm khái quát, đưa thực hành dân chủ gắn với tăng cường pháp chế và bảo đảm kỷ cương xã hội thành một mối quan hệ lớn, vừa “phản ánh các quy luật mang tính biện chứng”<sup>19</sup>, vừa là một “vấn đề lý luận cốt lõi trong đường lối đổi mới của Đảng”<sup>20</sup>. Theo đó, Đại hội XIII nhấn mạnh, để đảm bảo mối quan hệ này, thì cấp ủy, tổ chức đảng, các tổ chức trong hệ thống chính trị, đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức phải “nêu gương thực hành dân chủ, tuân thủ pháp luật, đề cao đạo đức xã hội”<sup>21</sup>.

Như vậy, mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, kỷ cương xã hội là quan điểm nhất quán, xuyên suốt và ngày càng hoàn thiện của Đảng.

Hiến định quan điểm, đường lối của Đảng, các bản *Hiến pháp* trong thời kỳ đổi mới (*Hiến*

*pháp* năm 1992, *Hiến pháp* năm 2013) đã thể hiện một cách đầy đủ, sâu sắc về thực hành dân chủ, mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương, từ đó ngày càng làm rõ hơn, nâng tầm bản chất dân chủ của Nhà nước trong giai đoạn phát triển mới.

**Thứ hai**, tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương là cơ sở và điều kiện quan trọng để đảm bảo thực hành dân chủ.

Khi nhấn mạnh thực hiện dân chủ XHCN là thực chất của việc đổi mới và kiện toàn hệ thống chính trị, Đảng cho rằng, xây dựng và hoàn chỉnh hệ thống pháp luật, tăng cường pháp chế XHCN, nâng cao trình độ dân trí, trình độ hiểu biết pháp luật và ý thức tuân thủ pháp luật của nhân dân là “điều kiện quan trọng để phát huy dân chủ”<sup>22</sup> và thực hành dân chủ; dân chủ đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, phải được thể chế hóa bằng pháp luật và được pháp luật bảo đảm.

Khi dân chủ không được bảo đảm bởi pháp chế và kỷ cương xã hội, thì quyền làm chủ của nhân dân chưa được tôn trọng và phát huy đầy đủ, thậm chí còn xuất hiện tình trạng mất dân chủ, dân chủ hình thức, “Đồng thời cũng xuất hiện khuynh hướng dân chủ cực đoan, dân chủ không đi liền với thực hiện kỷ luật và pháp luật”<sup>23</sup>. Bên cạnh đó, khi trật tự và kỷ cương xã hội được thiết lập, sẽ “chống các biểu hiện dân chủ cực đoan”<sup>24</sup>. Vì lẽ đó, phải dùng sức mạnh của pháp chế XHCN kết hợp với sức mạnh của phản biện xã hội để đấu tranh chống những hành vi phạm pháp. Đảng yêu cầu, các cấp ủy đảng, từ trên xuống dưới, phải thường xuyên lãnh đạo công tác pháp chế, tăng cường cán bộ có phẩm chất và năng lực cho lĩnh vực pháp chế và kiểm tra chặt chẽ hoạt động của các cơ quan pháp chế. Tức là, thực hiện đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân, giữ nghiêm kỷ cương xã hội.

Tăng cường pháp chế và bảo đảm kỷ cương xã hội là cơ sở quan trọng cho thực hành dân chủ còn bởi nó góp phần đấu tranh chống mọi hành động xâm phạm lợi ích của Tổ quốc và của nhân dân, “Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân lợi dụng dân chủ, gây rối nội bộ, làm mất ổn định chính trị-xã hội hoặc vi phạm dân chủ, làm phương hại đến quyền làm chủ của nhân dân”<sup>25</sup>.

**Thứ ba**, tăng cường pháp chế là điều kiện để bảo đảm thực hành dân chủ, tức là dân chủ được thể chế bằng pháp luật, được pháp luật bảo đảm.

Dân chủ XHCN và pháp chế XHCN có điểm giao thoa là luật pháp-khi luật pháp là bảo đảm của dân chủ, đồng thời là tiền đề của pháp chế. Do đó, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật có vai trò quan trọng, là bảo đảm “song trùng” trong nhận thức và xử lý mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội.

Để tăng cường mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, kỷ cương xã hội, yêu cầu tất yếu là phải hoàn thiện hệ thống pháp luật. Ngay từ khi bước vào công cuộc đổi mới, Đảng khẳng định: “Pháp luật phải được chấp hành nghiêm chỉnh, mọi người đều bình đẳng trước pháp luật. Trong điều kiện đảng cầm quyền, mọi cán bộ, bất cứ ở cương vị nào, đều phải sống và làm việc theo pháp luật, gương mẫu trong việc tôn trọng pháp luật. Không cho phép bất cứ ai dựa vào quyền thế để làm trái pháp luật. Mọi vi phạm đều phải được xử lý”<sup>26</sup>.

Từ đó, cùng với tiến trình đổi mới, cùng với thực tiễn thực hành dân chủ, Đảng không ngừng bổ sung nhận thức ngày càng hoàn thiện hơn về yêu cầu tất yếu phải hoàn chỉnh hệ thống pháp luật quốc gia, cùng với đó là nâng cao năng lực làm chủ của nhân dân thông qua việc xây dựng ý thức pháp luật, bảo đảm một cách đầy

đủ về sự gắn kết giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, kỷ cương. Theo đó, Đảng nhấn mạnh: “Tiếp tục sửa đổi và xây dựng hệ thống pháp luật về kinh tế, văn hóa, xã hội, về hình sự, dân sự, hành chính, về quyền và nghĩa vụ công dân... Nâng cao trình độ của các cơ quan nhà nước về xây dựng pháp luật, sớm ban hành luật về trình tự xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, bảo đảm cho Nhà nước quản lý mọi mặt của đời sống xã hội bằng pháp luật. Thường xuyên giáo dục pháp luật, xây dựng ý thức sống và làm việc theo pháp luật trong nhân dân”<sup>27</sup>, đồng thời đẩy mạnh và nâng cao chất lượng hoạt động lập pháp, xây dựng hệ thống pháp luật đồng bộ, nhất quán, thể chế hóa đường lối đổi mới của Đảng trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, bảo đảm cho pháp luật được thi hành một cách nghiêm minh, thống nhất và công bằng.

Cụ thể hóa chủ trương của Đảng, hệ thống pháp luật, trước hết là các bản *Hiến pháp* trong thời kỳ đổi mới đã thể hiện rất rõ bản chất dân chủ XHCN, bổ sung và phát triển so với các *Hiến pháp* trước đó, bảo đảm cho dân chủ được thực hiện trên thực tiễn. Theo đó, lần đầu tiên trong *Hiến pháp* năm 1992 đã khái quát về bản chất của Nhà nước là Nhà nước của dân, do dân, vì dân. Đến năm 2001, *Hiến pháp* sửa đổi bổ sung *Hiến pháp* năm 1992 và *Hiến pháp* năm 2013, đã khẳng định bản chất Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đồng thời, quyền làm chủ của nhân dân cũng được nâng lên, từ việc “Nhà nước bảo đảm và không ngừng hoàn chỉnh và củng cố chế độ làm chủ tập thể xã hội chủ nghĩa của nhân dân lao động” (Điều 3, *Hiến pháp* năm 1980) sang việc “Nhà nước bảo đảm và không ngừng phát huy quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân” (Điều 3, *Hiến pháp* năm 1992), và nhất

là “công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân...” (Điều 3, *Hiến pháp* năm 2013).

Thực hành dân chủ được bảo đảm bởi pháp luật còn được thể hiện ở việc quy định về quyền và nghĩa vụ của công dân trong các Hiến pháp thời kỳ đổi mới trên cơ sở kế thừa, mở rộng và phát triển các bản Hiến pháp trước đây, phản ánh rõ ràng và đầy đủ hơn bản chất dân chủ, tiên bộ của nhà nước mà nhân Việt Nam đang xây dựng.

Như vậy, mối quan hệ giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội là quan điểm xuyên suốt, thống nhất và ngày càng hoàn thiện của Đảng và Nhà nước ta trên cơ sở vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và thực tiễn cách mạng Việt Nam, từ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cách mạng XHCN, từ quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc đến xây dựng đất nước theo định hướng XHCN. Quá trình nhận thức của Đảng, Nhà nước về mối quan hệ này luôn thể hiện sự kế thừa và phát triển của giai đoạn sau với giai đoạn trước trong quá trình lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, của trong thời kỳ đổi mới với giai đoạn trước của công cuộc đổi mới.

Việc bổ sung mối quan hệ này trong hệ thống các mối quan hệ lớn trong bối cảnh mới là một tất yếu khách quan cả về lý luận và thực tiễn; là kết quả của quá trình nhận thức lâu dài và ngày càng hoàn thiện; nâng nhận thức của Đảng và Nhà nước lên một tầm cao mới. Tuy nhiên, nhận thức là một quá trình, đòi hỏi cần được bổ sung và hoàn thiện liên tục trước những biến đổi thường xuyên và sinh động của thực tiễn. Bởi vậy, trong giai đoạn tới, mối quan hệ này cần tiếp tục nhận thức và bổ sung ở những nấc thang phát triển cao hơn,

hoàn thiện hơn, dựa trên nguyên tắc cùng cố, giữ vững và phát triển nền dân chủ XHCN như là bản chất và mục tiêu phát triển của đất nước, phấn đấu vì mục tiêu xây dựng đất nước Việt Nam hùng cường, dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh.

---

1, 2, 3, 4, 5, 6, 7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2002, T. 21, tr. 598, 598, 598, 598, 599, 600, 602

8, 9, 10, 12. *Sđđ*, T. 37, tr. 988-989, 590-591, 591, 992  
11. *Sđđ*, T. 43, tr. 115

13, 19, 20, 21, 25. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQGST, H, 2021, T. I, tr. 119, 120, 120, 173, 174

14, 15, 17, 22, 23, 24, 26, 27. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb CTQG, H, 2005, tr. 118, 327, 676, 296, 250, 297, 129, 297

16. Nghị quyết số 03-NQ/HNTW, ngày 18-6-1997 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII), về “Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững mạnh”, <https://tulieuvankien.dangcongsan.vn/van-kien-tu-lieu-ve-dang/hoi-nghi-bch-trung-uong/khoa-viii/ngphi-quyet-so-03-nqhntw-ngay-1861997-hoi-nghi-lan-thu-ba-bchtw-dang-khoa-viii-phat-huy-quyen-lam-chu-cua-nhan-dan-tiep-tuc-673>

18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 170.